

Tư tưởng Duyên khởi trong quan điểm của các bậc Luận sư

ISSN: 2734-9195 08:05 10/03/2025

Duyên khởi không chỉ là một giáo lý triết học mà còn là một nguyên lý thực tiễn, giúp con người hiểu rõ bản chất vô thường, vô ngã của cuộc sống, từ đó phát triển trí tuệ và lòng từ bi.

Tác giả: **Thường Nguyên**

Tạp chí Nghiên cứu Phật học số Tháng 3/2025

1. Duyên khởi - Giáo lý nền tảng của Phật giáo

Duyên khởi (pratītyasamutpāda, 緣起) là giáo lý cốt lõi trong Phật giáo, giải thích bản chất vô thường, vô ngã của vạn pháp. Nguyên lý của Lý Duyên khởi được nhắc đến như sau: “Cái này có thì cái kia có, cái này sinh thì cái kia sinh; cái này không thì cái kia không, cái này diệt thì cái kia diệt” (Tương Ưng Bộ kinh, tập II, Chương một: Tương ưng nhân duyên). Đây không chỉ là nguyên lý giải thích sự vận hành của thế giới hiện tượng mà còn là nền tảng cho các hệ thống triết học Phật giáo sau này.



Hình ảnh được tạo bởi AI

Giáo lý Duyên khởi xuất hiện trong nhiều bộ kinh quan trọng, đặc biệt là hệ thống Thập Nhị Nhân Duyên (Dvādaśanidāna), cho thấy quá trình hình thành và hoại diệt của sinh tử luân hồi. Tuy nhiên, qua từng giai đoạn phát triển của Phật giáo, các bậc Luận sư đã có những diễn giải khác nhau về Duyên khởi, làm phong phú thêm tư tưởng này.

2. Duyên khởi trong Phật giáo Nguyên thủy và Đại thừa sơ kỳ

Khái niệm Duyên khởi (pratītyasamutpāda) là một trong những nền tảng quan trọng của Phật giáo, phản ánh nguyên lý về sự tương thuộc của vạn pháp. Trước khi các Luận sư Đại thừa khai triển tư tưởng này, Duyên khởi đã được trình bày theo những cách khác nhau trong Phật giáo Nguyên thủy và giai đoạn Đại thừa sơ kỳ.

Phật giáo Nguyên thủy: Duyên khởi chủ yếu gắn liền với Thập Nhị Nhân Duyên (dvādaśāṅga pratītyasamutpāda), một chuỗi nhân duyên giải thích sự vận hành của luân hồi. Đây là phương pháp phân tích thực tại nhằm truy tìm gốc rễ của sinh tử để đi đến giải thoát. Trong giai đoạn này, Duyên khởi được hiểu theo hướng nhân quả tuần tự, nhấn mạnh vào vô minh (avidyā) là nguyên nhân căn bản của vòng luân hồi.



Hình ảnh được tạo bởi AI

Đại thừa sơ kỳ: Tư tưởng Duyên khởi bắt đầu mở rộng từ phạm vi nhân duyên cá nhân (liên quan đến sinh tử) đến những mối quan hệ rộng lớn hơn, bao hàm bản chất của thực tại. Cụ thể, các kinh điển Đại thừa như kinh Bát Nhã Ba La

Mật Đa, kinh Hoa Nghiêm đã đưa ra nhận thức mới rằng Duyên khởi không chỉ đơn thuần là một chuỗi nhân quả, mà còn liên quan đến tính Không (śūnyatā) - bản chất vô tự tính của mọi pháp. Điều này đặt nền móng cho sự phát triển tư tưởng của các Luận sư Đại thừa sau này.

3. Quan điểm của các bậc Luận sư về Duyên khởi

3.1. Ngài Nāgārjuna (Long Thọ) và Trung quán luận

Ngài Nāgārjuna (Long Thọ, thế kỷ II-III) là người đặt nền móng cho Trung Quán tông (Mādhyamika). Trong tác phẩm Trung luận (Mūlamadhyamakakārikā), ngài tuyên bố: “Vì mọi pháp do duyên sinh nên ta nói là Không. Đó cũng chính là giả danh, cũng chính là Trung đạo”. (Trung luận, kệ 24.18)

Ngài Long Thọ khẳng định, vì các pháp đều do duyên sinh nên không có tự tính (svabhāva), không có thực thể độc lập. Đây chính là nguyên lý Không tính (śūnyatā), giúp phá bỏ chấp chước vào bản ngã và thế giới hiện tượng.

Ngài cũng phát triển khái niệm Nhị đế (chân đế và tục đế), cho rằng Duyên khởi vận hành trên cả hai cấp độ: Ở tục đế, vạn pháp hiện hữu theo quy luật nhân duyên. Ở chân đế, mọi pháp đều Không, không có thực thể cố định.

Quan điểm này có ảnh hưởng sâu rộng đến toàn bộ triết học Đại thừa.

3.2. Ngài Asanga (Vô Trước) và Du già hành tông

Ngài Asanga (Vô Trước, thế kỷ IV) là người sáng lập Duy thức tông (Yogācāra). Ngài không phủ nhận Duyên khởi nhưng diễn giải theo cách tiếp cận khác. Theo ngài, vạn pháp duyên sinh nhưng chỉ tồn tại trong thức, không có thực thể độc lập bên ngoài. Đây là tư tưởng Tam tự tính:

Biến kế chấp tính (parikalpita): Những gì tâm vọng tưởng ra, không có thực tính.

Y tha khởi tính (paratantra): Pháp sinh khởi do nhân duyên, là Duyên khởi đúng nghĩa.

Viên thành thật tính (pariniṣpanna): Chân như, thực tại tuyệt đối, vượt ngoài Duyên khởi.

Ngài Asanga nhấn mạnh vai trò của A-lại-da thức (ālaya-vijñāna), coi đây là nền tảng của mọi hiện tượng tâm thức.

3.3. Ngài Dignāga (Trần Na) và Dharmakīrti (Pháp Xứng) - Nhận thức luận Phật giáo

Hai Luận sư này (thế kỷ V-VII) đã phát triển Nhận thức luận Phật giáo (Pramāṇa), giải thích Duyên khởi trong mối quan hệ với nhận thức. Họ nhấn mạnh:

Mọi nhận thức đều duyên sinh, không có tri thức độc lập (svataḥ prāmāṇya).

Mỗi sự vật chỉ có thể nhận thức thông qua dấu hiệu (nimitta), không có thực thể cố định.

Nhận thức luận này đã trở thành nền tảng cho nhiều hệ thống triết học Phật giáo Tây Tạng.

3.4. Ngài Śāntaraksita (Liên Hoa Giới) - Sự tổng hợp giữa Trung quán và Duy thức

Ngài Śāntaraksita (thế kỷ VIII) là người dung hòa hai trường phái Trung quán và Duy thức. Ngài cho rằng:

Ở mức độ quy ước, các pháp tồn tại theo Duyên khởi của Duy thức (A-lại-da thức).

Ở mức độ tuyệt đối, các pháp là Không tính theo Trung quán.

Hệ tư tưởng này ảnh hưởng sâu rộng đến triết học Phật giáo Tây Tạng.

4. Ý nghĩa ứng dụng của Duyên khởi

Duyên khởi không chỉ là một khái niệm triết học mà còn có ứng dụng thực tiễn sâu sắc trong đời sống và tu tập. Nhiều thiền sư và luận sư đã vận dụng tư tưởng này để hướng dẫn hành giả đi đến giác ngộ:

Ngài Thánh Nghiêm (Tăng sĩ Phật giáo Đài Loan): Ông sử dụng tư tưởng Duyên khởi để giảng dạy về “Phật giáo nhân gian” (人間佛教), giúp phật tử hiểu rằng mọi sự việc trong cuộc sống đều có liên kết nhân quả, từ đó học cách sống hài hòa mà không bị ràng buộc bởi tham, sân, si.

Ngài Tịch Thiên (Śāntideva) - Nhập Bồ- tát hạnh: Trong tác phẩm Bồ-tát hạnh luận (Bodhicaryāvatāra), ngài Tịch Thiên đã sử dụng tư tưởng Duyên khởi để khuyến khích thực hành từ bi, vì hiểu rằng tất cả chúng sinh đều liên kết với

nhau. Nếu không có chúng sinh, cũng không có Bồ-tát và nếu không có khổ đau, cũng không có con đường đi đến giác ngộ.

4.1. Nhận thức vô thường, vô ngã qua Duyên khởi

Nguyên lý Duyên khởi giúp con người hiểu rằng mọi sự vật, hiện tượng trên thế gian đều vô thường, không có thực thể cố định. Điều này giúp ta bớt chấp chước vào bản ngã và sở hữu, từ đó giảm thiểu khổ đau.



Hình mang tính minh họa.

Ví dụ, trong kinh Kim Cang, thuyết: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhược kiến chư tướng phi tướng tức kiến Như Lai”.

Tiếng Hán: 凡所有相□ 皆是虛妄□ 若見諸相非 相□ 即見如來

Dịch nghĩa: Những gì có hình tướng đều là hư vọng, nếu thấy các tướng không phải tướng thì thấy Như Lai.

Câu kinh này khẳng định rằng mọi hiện tượng đều do nhân duyên hội tụ mà thành, không có bản chất cố định. Khi con người hiểu được sự vận hành của

Duyên khởi, họ sẽ không còn bám chấp vào những gì tạm bợ, hư ảo, từ đó phát triển trí tuệ và lòng từ bi.

Ví dụ thực tế: Một người mất đi tài sản lớn có thể đau khổ tột cùng nếu chấp vào sự sở hữu tuyệt đối. Nhưng nếu hiểu rằng tài sản vốn do nhân duyên hợp thành (lao động, cơ hội, thời cuộc...), thì khi mất đi cũng không còn bi lụy, thay vào đó, họ có thể tìm cách tạo dựng lại từ những nhân duyên mới.

Trong đời sống hàng ngày, sự thay đổi của các mối quan hệ (bạn bè, công việc, tình cảm) là điều tất yếu. Nếu chấp vào sự bất biến, ta sẽ khổ đau khi đối diện với sự chia ly hay thay đổi. Nhưng khi hiểu rằng mọi thứ đều do duyên sinh, ta sẽ học cách chấp nhận, thích nghi và chuyển hóa.

4.2. Ứng dụng trong thực hành Phật giáo

1. a) Trong thiền quán

Quán chiếu Duyên khởi là một phương pháp thiền quan trọng giúp hành giả đạt đến tuệ giác. Kinh Đại Duyên (Trường Bộ Kinh 15) ghi lại rằng, khi đức Phật quán sát về Duyên khởi và nhận ra sự vận hành của Thập Nhị Nhân Duyên, Ngài đã đạt được giác ngộ viên mãn.

“Khi cái này có thì cái kia có, khi cái này sinh thì cái kia sinh. Khi cái này không có thì cái kia không có, khi cái này diệt thì cái kia diệt.” (Tương Ưng Bộ kinh)

Ứng dụng vào thực tế: Khi thực hành thiền quán, hành giả có thể quan sát các cảm xúc sinh khởi và biến mất theo quy luật nhân duyên. Ví dụ, cơn giận không tự nhiên mà có, nó sinh ra từ nhiều yếu tố: lời nói của người khác, tâm trạng của ta, hoàn cảnh bên ngoài... Khi hiểu điều này, ta không còn bị cảm xúc chi phối mà có thể chủ động chuyển hóa nó.

1. b) Trong đời sống hàng ngày

Hiểu rõ Duyên khởi giúp con người phát triển lòng từ bi và sự khoan dung. Khi thấy ai đó hành xử không đúng, thay vì tức giận, ta có thể suy xét đến những nhân duyên khiến họ hành động như vậy.

Ví dụ, một người phạm lỗi có thể do họ chịu ảnh hưởng từ môi trường sống, hoàn cảnh gia đình hoặc sự giáo dục không đầy đủ. Nếu hiểu được điều này, ta sẽ có cái nhìn bao dung và tìm cách giúp họ thay đổi thay vì chỉ trích.

Một ví dụ khác, trong quan hệ cha mẹ và con cái, nếu một đứa trẻ có hành vi không đúng, thay vì trách mắng, cha mẹ có thể xem xét các nhân duyên tác

động đến trẻ như bạn bè, thầy cô, nội dung trên mạng xã hội... để có cách giáo dục phù hợp.

4.3. Duyên khởi trong bối cảnh xã hội hiện đại

Nguyên lý Duyên khởi không chỉ áp dụng trong đời sống cá nhân mà còn giúp con người nhìn nhận đúng về các vấn đề xã hội.

Dù không đại diện cho tất cả, nhưng dưới đây là hai ví dụ dễ nhận biết nhất về nguyên lý duyên khởi trong các vấn đề xã hội.

Biến đổi khí hậu: Đây không phải là hiện tượng tự nhiên đơn lẻ mà là kết quả của nhiều nhân duyên như hoạt động công nghiệp, phá rừng, tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch... Hiểu được điều này giúp chúng ta có trách nhiệm hơn trong việc bảo vệ môi trường.

Mạng xã hội và tin tức giả: Một tin đồn có thể lan truyền mạnh mẽ không chỉ vì nội dung của nó mà còn do tâm lý đám đông, thuật toán đề xuất của nền tảng công nghệ, thói quen chia sẻ thiếu kiểm chứng... nhận thức được các nhân duyên này giúp ta có thái độ sáng suốt hơn khi tiếp nhận thông tin.

4.4. Duyên khởi và đối thoại với triết học hiện đại

Nguyên lý Duyên khởi có nhiều điểm tương đồng với các học thuyết hiện đại như:

Hệ thống luận (Systems Theory): Nhấn mạnh rằng mọi sự vật đều tồn tại trong một hệ thống phụ thuộc lẫn nhau, giống như cách Duyên khởi mô tả sự tương tác của các yếu tố trong thực tại.

Hiện tượng luận (Phenomenology): Xem xét cách nhận thức con người ảnh hưởng đến thế giới quan, tương tự như cách mà Nhận thức luận Phật giáo (Duy thức tông) phân tích về Duyên khởi trong tâm thức.

5. Tham chiếu các nghiên cứu hiện đại

Bên cạnh các kinh điển và luận giải của các Luận sư, có thể tham khảo thêm các nghiên cứu học thuật hiện đại về Duyên khởi của các chuyên gia độc lập để cung cấp góc nhìn đa chiều:

Mark Siderits: Chuyên gia về triết học Phật giáo, có nhiều nghiên cứu so sánh Duyên khởi với triết học phương Tây. Ông đã bàn về cách Duyên khởi có thể

được hiểu tương tự như quan điểm phi thực thể luận (non-substantialism) trong triết học phương Tây.

Jay Garfield: Tác giả nổi tiếng về Trung quán luận, có những phân tích chi tiết về Long Thọ và Duyên khởi. Trong các tác phẩm của mình, ông lý giải cách mà Long Thọ bác bỏ mọi hình thức hiện hữu nội tại thông qua nguyên lý Duyên khởi, đưa đến kết luận rằng tất cả mọi sự vật chỉ tồn tại trong mối quan hệ tương thuộc.

Những nguồn tham khảo này giúp bài viết có nền tảng vững chắc hơn, đồng thời kết nối tư tưởng Phật giáo với các nghiên cứu triết học đương đại.

6. Kết luận

Duyên khởi không chỉ là một giáo lý triết học mà còn là một nguyên lý thực tiễn, giúp con người hiểu rõ bản chất vô thường, vô ngã của cuộc sống, từ đó phát triển trí tuệ và lòng từ bi. Việc ứng dụng Duyên khởi vào đời sống giúp ta biết cách chấp nhận, chuyển hóa khổ đau và sống hài hòa với mọi người.

Hiểu về Duyên khởi cũng giúp ta nhìn nhận các vấn đề xã hội một cách tổng thể, không quy kết mọi thứ vào một nguyên nhân duy nhất mà xem xét dưới góc độ nhiều nhân duyên tác động. Điều này góp phần tạo nên một thế giới bao dung hơn, nơi con người biết trân trọng nhân duyên, biết gieo nhân lành để nhận quả tốt trong tương lai.

Tác giả: **Thường Nguyên**

Tạp chí Nghiên cứu Phật học số Tháng 3/2025

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Trường Bộ kinh (*Dīgha Nikāya*), Kinh Đại Duyên (*Mahānidāna Sutta*), Dịch giả: HT. Thích Minh Châu
2. Tương Ưng Bộ kinh (*Samyutta Nikāya*), tập II, chương một: Tương ưng nhân duyên, Dịch giả: HT. Thích Minh Châu
3. Kinh Kim Cang (*Vajracchedikā Prajñāpāramitā Sūtra*), bản dịch của Hòa thượng Thích Trí Tịnh.
4. Kinh Trung Bộ (*Majjhima Nikāya*), kinh Thánh cầu (*Ariyapariyesanā Sutta*), số 26.

5. Thích Nhất Hạnh (2007). *Nẻo Về Cửa Ý: Quán chiếu về Duyên khởi và Vô ngã*. Nhà xuất bản Phương Đông.
6. Thích Trí Quang (2002). *Duyên khởi - Nền tảng triết học Phật giáo*. Nhà xuất bản Tôn Giáo.
7. Nguyễn Tường Bách (2016). *Đạo Phật và Khoa Học - Cái nhìn từ Duyên khởi*. Nhà xuất bản Tổng hợp Tp.HCM.

Tài liệu nước ngoài

1. Harvey, Peter (2013). *An Introduction to Buddhism: Teachings, History and Practices*. Cambridge University Press.
2. Gethin, Rupert (1998). *The Foundations of Buddhism*. Oxford University Press.

Nguồn tham khảo khác

1. Hòa thượng Thích Minh Châu dịch (1986). *Kinh Trung Bộ - 3 tập*.
2. Thư viện Hoa Sen (<https://thuvienhoasen.org/>) - Các bài giảng và nghiên cứu về Duyên khởi.
3. *Buddhistdoor Global* (<https://www.buddhistdoor.net/>) - Nghiên cứu về triết học Phật giáo.